

Số:507/KH-UBND

Đăk Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nội dung trình tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 và Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông báo số 37/TB-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Thường trực HĐND tỉnh Kết luận Phiên họp thứ 17 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV;

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông báo số 37/TB-HĐND ngày 19/8/2022 của Thường trực HĐND tỉnh Kết luận Phiên họp thứ 17 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV;

Nhằm bảo đảm thời hạn xây dựng và thời hạn trình các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh khóa IV tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 và Kỳ họp thứ 5 theo quy định của pháp luật và trước thời hạn yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung trình HĐND tỉnh khóa IV tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 và Kỳ họp thứ 5, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn xây dựng, thời hạn trình và trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, trình các dự thảo nghị quyết, báo cáo theo quy định của pháp luật để HĐND tỉnh khóa IV xem xét, quyết định tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 và Kỳ họp thứ 5.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn xây dựng, thời hạn báo cáo và trách nhiệm, công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Việc xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan, nhằm bảo đảm việc xây dựng các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết bám sát tình hình thực tiễn, đúng quy trình, thời gian theo quy định của pháp luật.

Đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, tham mưu báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh, các bộ, ngành Trung ương và cơ quan có thẩm quyền theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2021-2025 và quy định có liên quan.

c) Phải bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, phát huy vai trò chủ động của cơ quan được giao chủ trì, cơ quan Tư pháp và cơ quan, đơn vị phối hợp trong việc tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng các nội dung trình HĐND tỉnh.

d) Đồng thời với việc xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết, phải xây dựng các văn bản hướng dẫn, thể chế, chương trình, kế hoạch,... (nếu có) của UBND tỉnh để ban hành, tổ chức thực hiện ngay sau khi nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua (*tham mưu cho UBND tỉnh cùng với dự thảo tờ trình, nghị quyết*).

đ) Ngoài những nội dung cụ thể có trong Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành tiếp tục tiến hành rà soát, cập nhật các văn bản có liên quan của Trung ương và địa phương để nắm bắt những nội dung mới liên quan đến việc xây dựng thể chế để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản kịp thời (đề xuất bổ sung, điều chỉnh).

II. NỘI DUNG

1. Lộ trình cụ thể xây dựng các nội dung trình HĐND tỉnh khóa IV tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 và Kỳ họp thứ 5

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Số liệu báo cáo

Số liệu tại các báo cáo: Số liệu cập nhật đến ngày 31/10/2022 và ước tính cả năm 2022.

Chậm nhất 10 ngày trước khi tổ chức Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 và Kỳ họp thứ 05, nếu có thay đổi số liệu, cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu cho UBND tỉnh xin ý kiến, báo cáo bổ sung.

3. Lưu ý chung đối với các cơ quan chủ trì soạn thảo

a) Hồ sơ xây dựng phải có Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các Nghị quyết hiện hành (*đối với các dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định hiện hành*); phương án xử lý chuyển tiếp (nếu có); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (*theo Mẫu số 01, Phụ lục V Nghị định số*

154/2020/NĐ-CP) đối với các dự thảo Nghị quyết có quy định về chính sách, làm phát sinh chi ngân sách địa phương.

b) Bảo đảm thời gian lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết theo Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh*).

c) Bảo đảm thời hạn và hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định theo khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Khi gửi hồ sơ thẩm định cho Sở Tư pháp phải đầy đủ theo quy định, đồng thời kèm theo Bản thuyết minh về các nội dung được xây dựng trong dự thảo văn bản (*nêu cụ thể về cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, ... của nội dung từng điều khoản được quy định trong dự thảo văn bản*).

d) Đối với dự thảo Nghị quyết mà các sở, ngành đã đề xuất nhưng chưa đưa vào Phụ lục đính kèm Kế hoạch này và các đề xuất về xây dựng nghị quyết mới phát sinh (nếu có); các dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực HĐND đồng ý đưa vào các kỳ họp trước nhưng chưa được thông qua¹: Yêu cầu các đơn vị chủ trì chủ động theo dõi, cập nhật các văn bản, chỉ đạo có liên quan để tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo; chủ động trao đổi cụ thể với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan để thống nhất các quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì xây dựng các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thời gian, chất lượng. Định kỳ hàng tuần báo cáo UBND tỉnh thông qua Văn phòng UBND tỉnh (trong nội dung báo cáo tuần của đơn vị) về tiến độ thực hiện, đồng thời gửi Sở Tư pháp để phối hợp thực hiện. Đối với các báo cáo, tờ trình, đề án trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp dài trên 08 trang, yêu cầu phải có báo cáo tóm tắt kèm theo.

2. Trường hợp trong thời hạn quy định tại Kế hoạch này không đủ khoảng thời gian để lấy ý kiến các đối tượng có liên quan theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan soạn thảo tổng hợp ý kiến đến thời điểm gửi hồ sơ; đồng thời, tổng hợp, báo cáo bổ sung các ý kiến dẫn đến thay đổi nội dung đã trình (nếu có) ngay sau khi hết thời hạn lấy ý kiến.

¹ (1) Nghị quyết quy định đối tượng, mức chi quà tặng ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, tham quan trên địa bàn tỉnh Đăk Nông do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì soạn thảo; (2) Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo; (3) Nghị quyết quy định mức học phí từ năm học 2022-2023 (4); Nghị quyết thay thế Nghị quyết số Nghị quyết 18/2013/NQ-HĐND quy định chính sách ưu tiên, ưu đãi cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên và học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại trường phổ thông tỉnh Đăk Nông do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo; (5) Nghị quyết quy định diện tích tối thiểu để đăng ký thường trú theo quy định của LuậtCit trú 2020 do Công an tỉnh chủ trì soạn thảo; (6) Nghị quyết thông qua Quy hoạch chung tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thời hạn được giao tại Kế hoạch này thay thế thời hạn được giao tại các văn bản trước đây của UBND tỉnh về nội dung có liên quan (nếu có).

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành trong việc thực hiện Kế hoạch này, bám sát quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và hàng tháng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện của các đơn vị.

4. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi chung về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh biểu dương các đơn vị hoàn thành trước hạn, có chất lượng các nội dung được giao chủ trì; đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, phê bình, xử lý theo quy định đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện chậm tiến độ và không bảo đảm chất lượng các công việc được giao.

5. Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh bố trí cán bộ, công chức tập trung cho công tác thẩm định (kể cả làm thêm ngoài giờ hành chính), bảo đảm tất cả các nội dung trình HĐND tỉnh đều đúng trình tự, đúng thẩm quyền, có chất lượng, phấn đấu trình HĐND tỉnh trước thời hạn quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tư pháp) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VPUBND tỉnh (theo dõi, đôn đốc, thực hiện);
- Lưu: VT, TH (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

Phụ lục

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TRÌNH KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6 VÀ KỲ HỌP THỨ 5 HĐND TỈNH KHÓA IV
 (Kèm theo Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

| STT | Tên Đề án, Báo cáo, Nghị quyết | Đơn vị chủ trì | Thời hạn gửi Sở Tư pháp | Thời hạn thẩm định của Sở Tư pháp | Thời hạn trình UBND tỉnh | Thời hạn họp thành viên UBND tỉnh | Thời hạn tiếp thu ý kiến thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện, trình UBND tỉnh | Thời hạn trình HĐND tỉnh |
|-----|--|-----------------------------|-------------------------|-----------------------------------|--|-----------------------------------|--|--------------------------|
| A | KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6 | | | | | | | |
| I | NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH | | | | | | | |
| I.1 | Nghị quyết quy phạm pháp luật | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông” | Sở Tài chính | Đã gửi hồ sơ thẩm định | Sở Tư pháp đang thẩm định | Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh | 13/9/2022 | 14/9/2022 | 15/9/2022 |
| 2 | Nghị quyết Quy định về cơ chế lòng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Đã gửi hồ sơ thẩm định | Sở Tư pháp đang thẩm định | Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trình UBND tỉnh | 13/9/2022 | 14/9/2022 | 15/9/2022 |
| 3 | Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông | Sở Tài chính | Đã gửi hồ sơ thẩm định | Sở Tư pháp đã thẩm định | Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh | Đã lấy ý kiến họp TVUBND tỉnh | Đã hoàn thiện dự thảo trình HĐND | |
| I.2 | Nghị quyết cá biệt | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết thông qua Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. | Công an tỉnh | | | 09/9/2022 | 13/9/2022 | 14/9/2022 | 15/9/2022 |
| 2 | Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông năm 2022 | Sở Tài nguyên và Môi trường | | | 09/9/2022 | 13/9/2022 | 14/9/2022 | 15/9/2022 |
| 3 | Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông năm 2022 | Sở Tài nguyên và Môi trường | | | 09/9/2022 | 13/9/2022 | 14/9/2022 | 15/9/2022 |



2

| STT | Tên Đề án, Báo cáo, Nghị quyết | Đơn vị chủ trì | Thời hạn gửi Sở Tư pháp | Thời hạn thẩm định của Sở Tư pháp | Thời hạn trình UBND tỉnh | Thời hạn họp thành viên UBND tỉnh | Thời hạn tiếp thu ý kiến thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện, trình UBND tỉnh | Thời hạn trình HĐND tỉnh |
|-----|--|--|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--|--------------------------|
| 4 | Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với đường giao thông liên xã Đăk Plao - Đăk R'Măng - Đăk Som; đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô; đường liên xã Đức Minh - Thuận An, huyện Đăk Mil, theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2064/SKH-THQH ngày 26/8/2022; đường liên xã Đức Minh - Thuận An, huyện Đăk Mil, theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2064/SKH-THQH ngày 26/8/2022; hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đăk Nur; Xây dựng 10 trạm quản lý bảo vệ rừng tại các Ban quản lý bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng; xây dựng 10 trạm quản lý bảo vệ rừng tại các Ban quản lý bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng; hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đăk Nur; | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | 09/9/2022 | 13/9/2022 | 14/9/2022 | 15/9/2022 |
| B | KÝ HỢP THÚ 5 | | | | | | | |
| I.1 | Nghị quyết quy phạm pháp luật | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho Khuyến nông viên cấp xã đến năm 2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 09/9/2022 | 23/9/2022 | 28/9/2022 | 03/10/2022 | 10/10/2022 | 25/10/2022 |
| 2 | Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 09/9/2022 | 23/9/2022 | 28/9/2022 | 03/10/2022 | 10/10/2022 | 25/10/2022 |
| 3 | Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông” | Công an tỉnh | 09/9/2022 | 23/9/2022 | 28/9/2022 | 03/10/2022 | 10/10/2022 | 25/10/2022 |
| I.2 | Nghị quyết cá biệt | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | 28/10/2022 | 02/11/2022 | 10/11/2022 | 15/11/2022 |
| 2 | Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách tỉnh năm 2023 | Sở Tài chính | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 3 | Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023 | Sở Tài chính | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |

3

| STT | Tên Đề án, Báo cáo, Nghị quyết | Đơn vị chủ trì | Thời hạn gửi Sở Tư pháp | Thời hạn thẩm định của Sở Tư pháp | Thời hạn trình UBND tỉnh | Thời hạn họp thành viên UBND tỉnh | Thời hạn tiếp thu ý kiến thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện, trình UBND tỉnh | Thời hạn trình HĐND tỉnh |
|-----|--|------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--|--------------------------|
| 4 | Nghị quyết thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 5 | Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 | Sở Tài chính | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 6 | Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông | Sở Tài nguyên và Môi trường | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 7 | Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Đăk Nông năm 2023 | Sở Nội vụ | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 8 | Nghị quyết về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chi tiêu biên chế các Hội có tính chất đặc thù tỉnh Đăk Nông năm 2023 | Sở Nội vụ | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| I.2 | BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH | | | | | | | |
| 1 | Báo cáo của UBND tỉnh kết quả trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 2 | Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của UBND tỉnh; | Văn phòng UBND tỉnh | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 3 | Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận Phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 | Văn phòng UBND tỉnh | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 4 | Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2022, kế hoạch năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 14/11/2022 |
| 5 | Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư phát triển năm 2022, kế hoạch năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 6 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2022 dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 | Sở Tài chính | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 7 | Báo cáo tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021 | Sở Tài chính | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 8 | Báo cáo tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 | Sở Tài chính | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 9 | Báo cáo Tài chính Nhà nước tỉnh Đăk Nông năm 2021 | Kho bạc Nhà nước Đăk Nông | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 10 | Báo cáo Công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 | Thanh tra tỉnh | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |

| STT | Tên Đề án, Báo cáo, Nghị quyết | Đơn vị chủ trì | Thời hạn gửi Sở Tư pháp | Thời hạn thẩm định của Sở Tư pháp | Thời hạn trình UBND tỉnh | Thời hạn họp thành viên UBND tỉnh | Thời hạn tiếp thu ý kiến thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện, trình UBND tỉnh | Thời hạn trình HĐND tỉnh |
|-----|--|----------------|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--|--------------------------|
| 11 | Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 | Thanh tra tỉnh | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 12 | Báo cáo Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh năm 2022 | Thanh tra tỉnh | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |
| 13 | Báo cáo Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 | Công an tỉnh | | | 20/10/2022 | 24/10/2022 | 03/11/2022 | 07/11/2022 |

